

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS - ST

Ngày: 13/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Pang Ting Suyt – Giáo viên trường dân tộc nội trú huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Nguyễn Thanh Hà – Phó phòng giáo dục và đào tạo huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: không, sinh năm 1995, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiệp (đã chết) và bà Nguyễn Thị Doan; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/04/2015, UBND thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPVPHV về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người các loại công cụ phương tiện dùng trong lao động, sinh hoạt nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng với số tiền là 2.500.000 đồng. Đã thực hiện việc nộp phạt theo quy định vào ngày 16/04/2015; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/11/2005, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tự Tường và bà Đinh Thị Quỳnh Nga; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Bảo L**, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/01/2005, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Vinh và bà Đặng Thị Kim Loan; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/9/2006, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Linh; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đinh Anh Q**, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/3/2008, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quốc Bông và bà Nguyễn Thị Hồng; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Triệu Văn Q**, tên gọi khác: không, sinh ngày 29/11/2005, tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đạ P, xã Đạ K'N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện nay: tổ dân phố Gia Th, thị trấn Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Say và bà Triệu Thị Hương; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Nguyễn Trọng Hoàng G**, tên gọi khác: không, sinh ngày 23/3/2006, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Tân T, xã Tân V, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Giang và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Võ Thanh T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/12/2007, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn An P, xã Đa Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Anh Tuấn và bà Nguyễn Thị Lệ Thi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Bùi Anh K**, tên gọi khác: ba đầu, sinh ngày 21/9/2006, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Lạc Sơn, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Minh và bà Nguyễn Thị Phương Linh; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Chu Hoàng Bảo K**, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/01/2008, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn L, xã Đa Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Minh Ngọc và bà Đào Thị Nga; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh S: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn Pr, xã Phú S, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Anh Q: Ông Đinh Quốc Bồng, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Thanh T: Bà Nguyễn Thị Lệ Thi, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn An Ph, xã Đa Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Anh K: Ông Bùi Đức Minh, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Lạc S, xã Phú S, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Chu Hoàng Bảo K: Bà Đào Thị Nga, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn Liên K, xã Đa Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Anh K, Võ Thanh T, Chu Hoàng Bảo K: Bà Phùng Thị Tố Uyên - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q - Bà Nguyễn Thùy Dung - Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Tất Thành, sinh ngày 04/6/2008. Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Tất Thành: Bà Mai Thị Hoa, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Hải Đăng, sinh ngày 24/9/2008. Địa chỉ: tổ dân phố Sơn H, thị trấn Đình V, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Đỗ Hải Đ: Ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ dân phố Sơn H, thị trấn Đình V, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

+ Anh Nguyễn Bá Đạt, sinh ngày 28/10/2007. Địa chỉ: thôn Prti, xã Ph S, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Bá Đ: Ông Nguyễn Bá A, sinh năm 2000, địa chỉ: thôn Prt, xã Phú S, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

+ Anh Lê Phong Nh, sinh ngày 20/02/2006. Địa chỉ: thôn Bằng T, xã Phú S, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

+ Anh Phạm Văn T, sinh ngày 12/11/2007. Địa chỉ: thôn An P, xã Đạ Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Phạm Văn T: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn An Ph, xã Đạ Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

+ Anh Hoàng Danh Th, sinh ngày 27/7/2007. Địa chỉ: thôn Tân L, xã Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho anh Hoàng Danh Th: Ông Hoàng Danh Th, sinh năm 1981, địa chỉ: thôn Tân L, xã Đạ Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

+ Ông Triệu Văn S, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn Đạ P, xã Đạ K'N, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

+ Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn Lạc S, xã Phú S, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

+ Bà Đinh Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

+ Ông Võ Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: thôn An Ph, xã Đa Đ, huyện Lâm H, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 25/03/2024, Phạm Văn Tuấn xảy ra sự việc mâu thuẫn với Nguyễn Bá Đạt nên Tuấn dùng tay tát vào mặt của Đạt tại khu vực nhà vệ sinh của trường THPT Lê Quý Đôn, bị Tuấn tát thì Đạt nói với Tuấn là “đi học về thì biết”. Sau đó, do sợ khi đi học về bị nhóm của Đạt đánh nên Tuấn nhắn tin cho bạn là Chu Hoàng Bảo K, Võ Thanh T, Bùi Anh K kể lại sự việc trên và nhờ lên giúp vì sợ bị nhóm Đạt đánh. Còn Đạt sau khi bị đánh thì nhắn tin cho Nguyễn Thành T là bạn của mình kể sự việc bị Tuấn đánh T nói với Đạt “để T coi đã”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày sau khi tan học, Tuấn ra cổng trường có gặp K, T, K là bạn của Tuấn đi đến, sau đó nhóm của Tuấn gặp Đạt đang đi học về cách trường Lê Quý Đôn khoảng 1km, Tuấn đã chặn Đạt lại và dùng mũ bảo hiểm của Tuấn đánh vào đầu của Đạt 02 cái, sau đó cho Đạt đi về.

Vào khoảng 13 giờ cùng ngày, Bùi Anh K đi đến trường THPT Lê Quý Đôn thuộc xã Đa Đôn, huyện Lâm Hà để xem kéo co thì gặp Phạm Bảo L và Nguyễn Thành T. Giữa K và T xảy ra mâu thuẫn với nhau và thách thức đánh nhau, tuy nhiên lúc này hai bên không xảy ra sự việc xô xát, sau đó K đi về. Sau khi về nhà Nguyễn Thành T bực tức nên nhắn tin cho Bùi Tiến Đạt là bạn của K hỏi nhà K ở đâu với mục đích để tìm K đánh nhau. Tiến Đạt đã chụp ảnh màn hình tin nhắn của T gửi vào nhóm Messenger chung bạn của Tiến Đạt gồm: Văn Tuấn, Võ Thanh T, K, Tiến Đạt, Nhã, K, Nam để cho K biết là T đang tìm K để đánh. Sau đó, K nói Tiến Đạt chở K lên trường Lê Quý Đôn để chơi. Khi Tiến Đạt chở K đến trường Lê Quý Đôn thì Tiến Đạt đi vào trong trường chơi còn K gặp bạn là Võ Hoàng Bảo Thịnh đang đi ra khu vực cổng trường để lấy xe đi về. K lúc này thấy xe mô tô nhãn hiệu Arblade màu xanh của T để gần xe mô tô của Thịnh, K biết trong xe mô tô của T có để hung khí nên nhờ Thịnh bênh cướp xe của T lên rồi K thò tay vào lấy được 02 con dao (01 con dao cán màu đỏ có cuốn 03 vòng kim loại màu vàng, mũi nhọn; 01 con dao cán màu vàng trên cán dao có

đỉnh 03 chấm màu trắng) và 04 chai thủy tinh bên trong không đựng gì. K vút 04 chai thủy tinh vào vườn cà phê gần đó, còn 02 con dao thì K để trong cốp xe mô tô của Thịnh rồi Thịnh chở K đến quán cà phê “Da Dang” sát cầu Đa Đồn uống cà phê để nói chuyện với Phạm Bảo L và Nguyễn Tất Thành, Đỗ Hải Đăng. Quá trình nói chuyện thì Lâm và K nói cho K và T hòa giải với nhau, nhưng khi gọi T đến thì T không đến. Sau đó, nhóm của Lâm đi về hướng thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà còn Thịnh chở K đi về nhà của T tại thôn An Phước, xã Đa Đồn. Trong lúc này, Võ Thanh T, Chu Hoàng Bảo K, Lê Phong Nhã và Hoàng Danh Thiện gặp Nguyễn Thành T tại cổng trường Lê Quý Đôn, tại đây T, K, Nhã, Thiện có hành vi dùng tay chân, mũ bảo hiểm và đá đánh vào người của Nguyễn Thành T làm T bị trầy xước người và tay chân. Sau khi đánh T thì cả bọn đi vào khu vực suối trong xóm Bến Tre thuộc thôn R’ Lom, xã Đa Đồn để chơi. Sau khi bị đánh thì T gọi điện thoại anh họ mình là Nguyễn Văn L và gọi điện thoại cho Nguyễn Tất Thành để nói việc bị nhóm của K đánh, T gọi L và nhóm của Thành đến để giúp T đi đánh nhóm của K. Một lúc sau, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, mang biển số 49N1 - 0403 đi một mình cầm theo 01 con dao dài 50cm, đầu nhọn đến trường Lê Quý Đôn gặp T. T và L đứng ở cổng trường Lê Quý Đôn đợi nhóm của T đi ra để đánh. Khi T cùng K, Nhã, Thiện, Tuấn đi từ trong hướng đường xóm Bến Tre thuộc thôn R’ Lom, xã Đa Đồn ra đến gần cổng trường Lê Quý Đôn thì bị L cầm dao đuổi chém nhưng không trúng. Nhóm của T bỏ chạy được, sau khi bỏ chạy thì Nhã, Thiện, Tuấn đi về nhà. T và L đi đến đoạn đường nhựa gần cổng trường Võ Thị Sáu thuộc thôn Tân Tiến, xã Đa Đồn thì đứng chờ nhóm của T, K đi qua để đánh. Khi Thịnh chở K đi về nhà của T, đến đoạn đường trước cổng trường Võ Thị Sáu thì gặp T và L đang cầm dao đứng chặn nên không dám đi qua, lúc này K đã gọi điện cho T đến. Sau đó K điều khiển xe mô tô chở T đi đến, Thịnh lúc này đã về nhà trước. Khi T và K đến gặp K thấy nhóm của T đang chặn ở đường nên không dám đi qua mà đi đường tắt để về nhà của T tại thôn An Phước, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà.

Trong lúc này, Nguyễn Tất Thành, Phạm Bảo L, Đỗ Hải Đăng đã về đến quán nước ở đối diện T tâm y tế huyện Lâm Hà. Khi nghe T nói bị đánh thì Lâm và Thành đã gọi điện thoại cho một số người bạn trong nhóm của mình gồm Nguyễn Hoàng Trọng G, Triệu Văn Q, Đinh Anh Q để đi đánh nhau với nhóm của Bùi Anh K và được mọi người trong nhóm đồng ý. Sau đó, G điều khiển xe mô tô chở theo Triệu Văn Q cầm theo 01 con dao tự chế dài 2m từ nhà của G lên hướng xã Đa Đồn và gặp T đang đứng ngoài đường gần khu vực cổng trường Võ Thị Sáu. Khi Q chở G đến chỗ T thì G cầm dao tự chế đi xuống xe mô tô, còn Triệu Văn Q quay lại đón Lâm, Thành, Hải Đăng đang đứng ở khu vực cổng

chào thôn Yên Thành, xã Đa Đồn. Tại đây Lâm lấy thêm 01 con dao chặt xương dài 40cm, sau đó có thêm Đinh Anh Q điều khiển xe mô tô đi đến một mình. Lúc này, Lâm cùng Thành, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, G, Đỗ Hải Đăng đi xe mô tô lên chỗ của T đang đợi ở cổng trường THCS Võ Thị Sáu. Sau khi cả nhóm chuẩn bị hung khí và tụ tập tại đây thì T và Thành gọi điện thoại qua tài khoản Messenger cho K hỏi nhóm K đang ở đâu và hai bên thách thức đánh nhau. Sau đó, K, T, K ngồi ở khu vực phía trước nhà của T và chuẩn bị hung khí gồm 01 cây gậy bóng chày, 01 con dao phát và 02 con dao K đã lấy ở trong cốp xe của T để đợi nhóm T đến đánh nhau. Nhóm của T lúc này có 09 người gồm: Nguyễn Văn L, Phạm Bảo L, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thành T, Triệu Văn Q, Đỗ Hải Đăng, Đinh Anh Q, Nguyễn Trọng Hoàng G cầm theo hung khí là dao phóng lợn, dao phát, dao tự chế, đá và điều khiển xe mô tô đi từ cổng trường Võ Thị Sáu theo đường nhựa quốc lộ 27 đến khu vực đường nhựa trước nhà của T thuộc thôn An Phước, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà để đánh nhau với nhóm T (trong đó: Lâm cầm dao tự chế đầu bằng dài 1,5m; Thành cầm dao phóng lợn dài khoảng 2m; Đăng cầm dao dài khoảng 50cm, đầu bằng; L cầm dao mèo dài 50cm, Sang cầm đá, G cầm đá). Khi thấy nhóm của T vừa đến thì K và K cầm đá chạy ra ngoài đường ném đá về phía nhóm của T. L thấy vậy liền dừng xe lại và cầm dao đuổi theo chém K và K, khi thấy K và K cầm đá ném nhóm của T thì T cầm dao phát chạy ra và chém vào xe mô tô của T đang chở Lâm và Thành nhưng không trúng ai, sau đó T bị rơi dao phát, T nhặt được rồi T cầm dao phát, Lâm và Thành cầm dao “phóng lợn”, Sang cầm đá, Đinh Anh Q cầm cục bê tông chạy theo sau để đuổi đánh T chạy vào khu vực hông nhà của Thịnh. Tại bên hông nhà của Thịnh thì T đang bị đuổi chém chạy vào, L đuổi chém K và K chạy ra, cả hai T và L chạy va vào nhau, sau đó L vật ngã T xuống đất, khi T đang vật đè trên người của L thì Đăng cầm dao xông vào chém 01 nhát vào lưng của T. Sau đó, bố của T là ông Võ Anh Tuấn, thấy nhóm T xông vào đánh T thì nhặt 01 con dao màu trắng, đầu nhọn, cán màu vàng dài khoảng 70 cm của nhóm T để ở hông nhà rồi chém trúng vai bên trái của T và tiếp tục đuổi chém những người khác trong nhóm của T thì G thấy vậy nên đã cầm đá ném về phía bố của T nhưng không trúng. Lúc này L đứng dậy được còn T nằm ngửa dưới đất thì L cầm dao chém từ trên xuống dưới khoảng 4 đến 5 nhát về phía T, T đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng 01 nhát vào cổ tay, 01 nhát vào cẳng tay và 01 nhát vào mu bàn tay trái. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị Lệ Thi là mẹ ruột của T chạy vào ôm L can ngăn, cả hai ngã ra sân. Sau đó, T đứng dậy được thì lấy 01 cây gậy bóng chày màu đen đập nhiều cái về phía L. Một lúc sau L đứng dậy được và bỏ chạy ra đường rồi cùng cả bọn bỏ đi.

Hậu quả: Võ Thanh T bị thương tích 03 vết thương ở cổ tay trái, mu bàn tay trái và cẳng tay trái; Trầy xước vùng đầu, lưng, hông. Nguyễn Thành T bị 01 vết thương vùng vai trái.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2,5 cm, dài 1m, màu xám, phía trên có mối hàn với 01 lưỡi dao dài 45 cm, rộng 5 cm, đầu bằng, lưỡi sắt, màu đen (Phóng Lợn); 01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2 cm, dài 1,95m, màu trắng, phía trên được cuộn băng dính màu đen bên ngoài gắn 01 lưỡi dao dài 30 cm, rộng 6cm, đầu dao cong, nhọn, đen (Phóng Lợn); 01 dao có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt loại màu xám dài 24 cm, rộng 7cm, đã bị hoen rỉ; 01 con dao tự chế có chiều dài 45 cm, bằng gỗ, mũi dao nhọn; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70 cm, đường kính 5cm cuốn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 dao tự chế có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu đỏ, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 5,5cm; 01 dao rựa phát có chiều dài 65cm, cán gỗ, lưỡi dao quắm, bản rộng 05cm; 01 kiếm tự chế có chiều dài 68cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04cm; 01 dao thái lan có chiều dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bản rộng 2cm, mũi dao nhọn; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh, biển kiểm soát 49AC- 108.39; 01 cục bê tông kích thước 07cm x 04cm; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; mặt kính bị vỡ, trên mặt điện thoại bám dính các vết màu đỏ- nâu đã khô; 01 đoạn thân cây cà phê đã khô có chiều dài 1,5m, đường kính 04cm; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, phía sau mũ dán tem màu vàng ghi “nón thể thao cao cấp STYLE”, mũ bị vỡ chia thành 02 mảnh; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, phía sau mũ ghi dòng chữ “TRI LIEU” màu đen; mũ bị thủng, vỡ vùng kích thước 10cmx10cm tại vị trí phía bên trái; 04 vỏ chai bằng thủy tinh. Bên ngoài các chai đều ghi dòng chữ “Men VODKA HÀ NỘI”, các chai có cùng chiều dài 33cm, đường kính 6,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/KLTTCT-PYLĐ ngày 11/06/2024 của T tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Thanh T là 12% (mười hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/KLTTCT-PYLĐ ngày 11/06/2024 của T tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành T là: 05% (năm phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L, Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, Nguyễn Trọng Hoàng G, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L, Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, Nguyễn Trọng Hoàng G, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Bảo L từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Anh Q từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Hoàng G từ 12 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Anh K từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chu Hoàng Bảo K từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo cụ thể: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt. Bởi sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Hơn nữa, nhận thức của các bị cáo K, K, T còn có nhiều hạn chế do mới học đến lớp 9, chưa ý thức được hành vi phạm tội, trong đó bị cáo K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K. Bị cáo T là người bị thương tích nặng nhất lại có bà ngoại là người có công với cách mạng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo Sang và bị cáo Anh Q không phải là người khởi sự, rủ rê tham gia vụ việc với vai trò thứ yếu, bị cáo Sang có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn do từ nhỏ sống không có bố. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử thể hiện sự khoan hồng của pháp luật tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm bằng việc áp dụng hình phạt với mức nhẹ nhất đối với các bị cáo.

Các bị cáo xác định quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/03/2024, các bị cáo Nguyễn Văn L, Đinh Anh Q, Phạm Bảo L, Nguyễn Trọng Hoàng G, Triệu Văn Q, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh S đã có hành vi cầm hung khí là dao phóng lợn, dao phát, dao tự chế, đá và di chuyển trên 05 xe mô tô từ cổng trường Võ Thị Sáu theo đường nhựa quốc lộ 27 đến khu vực đường nhựa trước sân nhà Võ Thanh T thuộc thôn An Phước, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà để đánh nhau với nhóm của Võ Thanh T (trong đó: Lâm cầm dao tự chế đầu bằng dài 1,5m; Thành cầm dao phóng lợn dài khoảng 2m; Đăng cầm dao dài khoảng 50cm, đầu bằng; L cầm dao mèo dài 50cm, Sang cầm đá, G cầm đá). Tại khu vực đường quốc lộ 27, gần sân nhà Võ Thanh T, các bị cáo Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K cầm đá ném về phía nhóm của Nguyễn Thành T đang di chuyển trên đường quốc lộ 27 đến khu vực sân, Võ Thanh T cầm dao chém về phía xe mô tô của Nguyễn Thành T, sau đó hai bên xảy ra hỗn loạn, cầm hung khí đuổi chém nhau, cầm đá ném về phía nhau. Hậu quả: Võ Thanh T bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 12%, Nguyễn Thành T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5% và gây rối trật tự công cộng tại địa phương.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L, Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, Nguyễn Trọng Hoàng G, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo nhận thức được hành vi rủ rờ tụ tập đông người, sử dụng hung khí nguy hiểm, hò hét, rượt đuổi đánh nhau trên đoạn đường kéo dài từ cổng trường học Võ Thị Sáu thuộc thôn Tân Tiến, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà theo đường nhựa quốc lộ 27 đến khu vực đường nhựa trước sân nhà Võ Thanh T thuộc thôn An Phước, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân xung quanh khiến cho mọi người chứng kiến sự việc rất hoang mang, lo sợ. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây tổn hại đến sức khỏe của T và T được pháp luật bảo vệ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do bộc phát từ việc Tuấn và Đạt có mâu thuẫn, Tuấn đã dùng tay để tát Đạt, sau đó do sợ khi đi học về bị nhóm của Đạt đánh nên Tuấn nhắn tin cho K, T, K kể lại sự việc trên và nhờ lên giúp vì sợ bị nhóm Đạt đánh. Còn Đạt sau khi bị đánh thì nhắn tin cho T kể sự việc bị Tuấn đánh, T nói với Đạt “để T coi đã”. Sau khi tan học, Tuấn ra cổng trường có gặp K, T, K là bạn của Tuấn đi đến, sau đó nhóm của Tuấn gặp Đạt đang đi học về cách trường Lê Quý Đôn khoảng 1km, Tuấn đã chặn Đạt lại và dùng mũ bảo hiểm của Tuấn đánh vào đầu của Đạt 02 cái, sau đó cho Đạt đi về. Đến chiều, các bị cáo Nguyễn Văn L, Đinh Anh Q, Phạm Bảo L, Nguyễn Trọng Hoàng G, Triệu Văn Q, Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh S đã có hành vi cầm hung khí là dao phóng lộn, dao phát, dao tự chế, đá và di chuyển trên 05 xe mô tô từ cổng trường Võ Thị Sáu theo đường nhựa quốc lộ 27 đến khu vực đường nhựa trước sân nhà Võ Thanh T thuộc thôn An Phước, xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà để đánh nhau với nhóm của Võ Thanh T. Tại khu vực đường quốc lộ 27, gần sân nhà Võ Thanh T, các bị can Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K cầm đá ném về phía nhóm của Nguyễn Thành T đang di chuyển trên đường quốc lộ 27 đến khu vực sân, Võ Thanh T cầm dao chém về phía xe mô tô của Nguyễn Thành T, sau đó hai bên xảy ra hỗn loạn, cầm hung khí đuổi chém nhau, cầm đá ném về phía nhau gây mất trật tự tại khu vực có đông dân cư sinh sống và nhiều phương tiện giao thông qua lại. Cụ thể vai trò của các bị cáo như sau:

Trong vụ án này, bị cáo L sau khi được T gọi điện thoại nhờ giúp T đi đánh nhóm của K thì L đã có hành vi chuẩn bị hung khí rồi tập T cả nhóm để đi đánh nhau; quá trình hai bên xảy ra xô sát thì L đã có hành vi đuổi chém K và K, sau

đó tiếp tục va chạm với T nên L đã dùng dao chém T gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Bị cáo T là người trực tiếp nhắn tin cho Đạt hỏi nhà K ở đâu với mục đích tìm K để đánh nhau nhưng chưa thực hiện được thì T bị bạn của K đánh nên T đã gọi điện thoại nhờ L giúp đánh nhóm của K; T cũng là người gọi điện thoại cho K để thách thức đánh nhau và khi cả nhóm của T đi đến gặp nhóm của K thì T đã cầm dao phát do T làm rơi đuổi đánh T. Bị cáo T đã có hành vi đá, đánh vào người của T tại cổng trường, sau đó T cùng K, K chuẩn bị hung khí ngồi ở phía trước nhà của T đợi nhóm của T đến để đánh nhau; khi thấy nhóm của T thì T cầm dao phát chạy ra chém vào xe mô tô của T nhưng không trúng ai; sau đó T bị đuổi đánh và bị L chém gây thương tích nhưng khi đứng dậy được thì T lại lấy gậy bóng chày đập nhiều cái về phía L. Bị cáo K là người lấy hung khí là hai con dao từ cốp xe của T sau đó đi về nhà T ngồi ở phía trước nhà của T đợi nhóm của T đến để đánh nhau. Khi thấy nhóm của T thì K cùng K dùng đá ném. Bị cáo G khi được rủ đi đánh nhau thì đồng ý, sau đó G là người rủ Triệu Văn Q đi cùng, khi đi G có mang theo một con dao tự chế; quá trình xảy ra xô sát giữa hai nhóm thì G có cầm đá ném về phía bố của T nhưng không trúng. Bị cáo Lâm khi nghe T nói bị đánh thì đã gọi điện thoại rủ thêm một số bạn gồm G, Văn Q, Anh Q để đi đánh nhau, khi đi Lâm có cầm một con dao chặt xương dài 40cm. Bị cáo Đình Anh Q khi được rủ đi đánh nhau thì đồng ý; quá trình hai bên xảy ra xô sát thì Anh Q cầm cục bê tông còn Thanh Sang cầm đá chạy theo sau nhóm của T để đuổi đánh T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: xét thấy bị cáo L có nhân thân không tốt đã từng bị UBND thị trấn Đình Văn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người các loại công cụ phương tiện dùng trong lao động, sinh hoạt nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng vào ngày 14/4/2015. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại nhưng lại đi khỏi nơi cư trú và có hành vi vi phạm pháp luật. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Các bị cáo T, Lâm, Sang, Anh Q, Văn Q, G, T, K, K đều chưa có tiền án, tiền sự nên không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo L đã bồi thường khắc phục hậu quả cho T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có ông nội đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo T có

bà ngoại là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo Sang có hoàn cảnh gia đình khó khăn do không có bố sống với mẹ; bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn phải sống với bà ngoại; bị cáo Triệu Văn Q là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, T, K, Sang, Triệu Văn Q là phù hợp.

Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì các bị cáo Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được hết tác hại về những hành vi mà mình đã thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình năm 2015 quy định nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội cho các bị cáo này nhằm giáo dục giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để có cơ hội trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Việc Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo K đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, các bị cáo ý thức rõ hậu quả hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện. Hơn nữa, tình trạng các thanh niên trẻ tụ tập băng nhóm sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn, gây rối trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng nên để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đối với loại tội phạm này tại địa phương cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Trong đó, các bị cáo L, T có vai trò ngang nhau nhưng do bị cáo L có nhân thân xấu lại là người gây thương tích cho bị cáo T nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T; các bị cáo Lâm, T có vai trò như nhau nhưng do bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo T. Các bị cáo G, K có vai trò như nhau nhưng do bị cáo K khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo K. Các bị cáo K, Sang, Anh Q, Văn Q có vai trò như nhau song bị cáo Triệu Văn Q có vai trò thứ yếu trong vụ án, còn các bị cáo K, Sang và bị cáo Anh Q khi thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 18 tuổi nên khi

quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn Q, Nguyễn Thanh S, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K và Đinh Anh Q. Đồng thời, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà về việc áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L và Nguyễn Trọng Hoàng G.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Tất Thành và Đỗ Hải Đăng khi được T gọi đi đánh nhau, Thành và Đăng đã sử dụng hung khí là dao phóng lợn và dao chặt đi cùng nhóm Nguyễn Thành T đến trước cổng nhà của Võ Thanh T để thực hiện việc đánh nhau cùng nhóm của T. Hành vi của Nguyễn Tất Thành và Đỗ Hải Đăng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 90 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung tại Điều 46 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020) Cơ quan CSĐT phô tô hồ sơ chuyển đến Công an thị trấn Đinh Văn và Công an xã Đa Đồn đề nghị xử lý biện pháp quản lý giáo dục tại xã, phường theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Phạm Văn Tuấn có hành vi dùng tay, mũ bảo hiểm đánh vào người của Nguyễn Bá Đạt ở trong trường THPT Lê Quý Đôn và khu vực ngoài cổng trường, tuy nhiên không để lại thương tích gì. Lê Phong Nhã và Hoàng Danh Thiện có hành vi dùng mũ bảo hiểm, đá đánh vào người của Nguyễn Thành T tại cổng trường Lê Quý Đôn nhưng không để lại thương tích. Quá trình điều tra Nguyễn Bá Đạt và Nguyễn Thành T đã có đơn bãi nại. Căn cứ khoản 1 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà không xem xét khởi tố Phạm Văn Tuấn và Hoàng Danh Thiện, Lê Phong Nhã về hành vi Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà đề xuất Thủ trưởng Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Tuấn và Hoàng Danh Thiện, Lê Phong Nhã về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại: điểm a khoản 5 Điều 7, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên đối với Phạm Văn Tuấn và Hoàng

Danh Thiện tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi, Căn cứ vào điều 131 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2020 ngày 13/11/2020 sửa đổi bổ sung Luật xử phạt vi phạm năm 2012 quy định trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên. Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn Tuấn và Hoàng Danh Thiện theo quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với hành vi của ông Võ Văn Tuấn quá trình điều tra xác định Võ Văn Tuấn đã sử dụng 01 con dao màu trắng, đầu nhọn, cán màu vàng dài khoảng 70cm của nhóm T chém trúng vai bên trái của Nguyễn Thành T gây thương tích 05% tổn thương cơ thể. Sau khi xảy ra vụ việc ông Võ Văn Tuấn đã đền bù thiệt hại, bị cáo Nguyễn Thành T đã có đơn bãi nại tự nguyện không yêu cầu khởi tố về hành vi gây thương tích cho T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 155 và khoản 8 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà không khởi tố Võ Văn Tuấn về hành vi Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn Tuấn về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại: điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi chuẩn bị hung khí rồi tập T cùng cả nhóm để đi đánh nhau. Khi đến nhà bị cáo Võ Thanh T, bị can dùng dao gây thương tích cho Võ Thanh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo đã thoả mãn dấu hiệu cấu thành của tội cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn nên Cơ quan điều tra đã khởi tố và Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự với khung hình phạt nặng hơn và không xem xét xử lý về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời tại phiên tòa, Võ Thanh T và người đại diện hợp pháp của T không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi này của L. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Văn L đã đến xin lỗi bị cáo Võ Thanh T và đền bù khắc phục hậu quả đối với hành vi của

mình gây ra, tại phiên tòa Võ Thanh T và người đại diện hợp pháp của T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thành T sau khi bị Võ Văn Tuấn sử dụng dao chém gây thương tích 05% cho T, ông Tuấn đã đền bù khắc phục hậu quả đối với hành vi của mình gây ra. Nguyễn Thành T không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xử lý vật chứng: qua xem xét các vật chứng của vụ án đã được cơ quan điều tra bàn giao sang chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2,5 cm, dài 1m, màu xám, phía trên có mối hàn với 01 lưỡi dao dài 45 cm, rộng 5 cm, đầu bằng, lưỡi sắc, màu đen (Phóng Lợn); 01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2 cm, dài 1,95 cm, màu trắng, phía trên được cuộn băng dính màu đen bên ngoài gắn 01 lưỡi dao dài 30 cm, rộng 6cm, đầu dao cong, nhọn, đen (Phóng Lợn) được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu tròn của Công an xã Đa Phước; 01 con dao tự chế có chiều dài 45 cm, bằng gỗ, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 05cm dính chất màu đỏ - nâu đã khô; 01 dao tự chế có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu đỏ, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 5,5cm; 01 dao rựa phát có chiều dài 65cm, cán gỗ, lưỡi dao quắm, bản rộng 05cm; 01 kiếm tự chế có chiều dài 68cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04cm; 01 dao thái lan có chiều dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bản rộng 2cm, mũi dao nhọn; 01 cục bê tông kích thước 07cm x 04cm; 01 đoạn thân cây cà phê đã khô có chiều dài 1,5m, đường kính 04cm; Đối với các loại dao, cây gỗ được dán niêm phong lên mẫu vật, có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Công an xã Đa Phước. Đối với viên đá kích thước 7cm x 4cm được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS2 23002299 có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Công an xã Đa Phước; 04 vỏ chai bằng thủy tinh, bên ngoài các chai đều ghi dòng chữ Men VOKA HÀ NỘI ”, các chai có cùng chiều dài 33cm, đường kính 6.5cm. Được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70 cm, đường kính 5cm cuốn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 dao có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt loại màu xám dài 24 cm, rộng 7cm, đã bị hoen rỉ. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh, biển kiểm soát 49AC-108.39, qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong đúng tên chủ sở

dụng là bị cáo Phạm Bảo L, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại mang nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ đã qua sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Nguyễn Thị Lệ Thi là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; mặt kính bị vỡ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Đặng Thị Kim Loan là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 mũ bảo hiểm thu giữ được, Cơ quan điều tra đã xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024 đối với Phạm Văn Tuấn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 49N1-0403 do Nguyễn Văn L sử dụng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Doan, sinh 1973, Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, h Lâm H (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn L). Vào ngày 25/03/2024, bà Doan để xe và chìa khóa xe trên ở nhà, đi công việc, L tự ý lấy xe đi và không hỏi ý kiến của bà Doan, bà Doan không biết L sử dụng xe để đi đánh nhau và xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Doan nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 49M6-4520 do Triệu Văn Q sử dụng thuộc sở hữu của ông Triệu Văn Say, sinh 1987, Nơi cư trú: thôn Đạ Pin, xã Đạ K'Nàng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng (là bố đẻ của Triệu Văn Q). Vào ngày 25/03/2024, Q mượn xe để đi làm nên ông Say đồng ý, sau đó Q tự ý lấy xe đi đánh nhau và không nói gì với ông Say. Hiện nay, chiếc xe này ông Say đã bán cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên không đặt ra để xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô BKS: 49AC-048.41 do Đinh Anh Q sử dụng thuộc sở hữu của ông Đinh Quốc Bồng, sinh năm 1971 (là bố đẻ của Q) mua cho anh trai Q là Đinh Khắc Duy, sau đó Duy không sử dụng nữa thì ông Bồng đem về nhà để sử dụng. Vào ngày 25/03/2024, ông Bồng để xe ở nhà, Q tự ý lấy xe đi đánh nhau và không nói gì với ông. Ông Bồng không biết Q sử dụng xe để đi đánh nhau và xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bồng nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô 49D1-174.54 do Nguyễn Trọng Hoàng G sử dụng thuộc sở hữu của bà Đinh Thị Quỳnh Nga. Vào ngày 25/03/2024, Nguyễn Tất Thành

mượn xe để đi mua đồ mang vào vườn cho mẹ nên bà Nga đồng ý, sau đó Thành đưa xe cho G điều khiển để đánh nhau. Bà Nga không biết Thành sử dụng xe để đi đánh nhau và xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nga nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L, Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, Nguyễn Trọng Hoàng G, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K phạm tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2024.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Bảo L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng Hoàng G 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh S 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.6. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đinh Anh Q 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.7. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Triệu Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.8. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.9. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Anh K 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.10. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Chu Hoàng Bảo K 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Anh Q, Võ Thanh T, Chu Hoàng Bảo K cho Ủy ban nhân dân xã Đa Đồn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Nguyễn Thanh S, Bùi Anh K cho Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Triệu Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2,5 cm, dài 1m, màu xám, phía trên có mối hàn với 01 lưỡi dao dài

45 cm, rộng 5 cm, đầu bằng, lưỡi sắt, màu đen (Phóng Lợn); 01 con dao tự chế được làm bằng ống thép tròn đường kính 2 cm, dài 1,95 cm, màu trắng, phía trên được cuộn băng dính màu đen bên ngoài gắn 01 lưỡi dao dài 30 cm, rộng 6cm, đầu dao cong, nhọn, đen (phóng Lợn) được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu tròn của Công an xã Dạ Đồn; 01 con dao tự chế có chiều dài 45 cm, bằng gỗ, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 05cm dính chất màu đỏ - nâu đã khô; 01 dao tự chế có chiều dài 50cm, cán bằng gỗ màu nâu đỏ, mũi dao nhọn, lưỡi dao rộng 5,5cm; 01 dao rựa phát có chiều dài 65cm, cán gỗ, lưỡi dao quắm, bản rộng 05cm; 01 kiếm tự chế có chiều dài 68cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, bản rộng 04cm; 01 dao thái lan có chiều dài 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bản rộng 2cm, mũi dao nhọn; 01 cục bê tông kích thước 07cm x 04cm; 01 đoạn thân cây cà phê đã khô có chiều dài 1,5m, đường kính 04cm; Đối với các loại dao, cây gỗ được dán niêm phong lên mẫu vật, có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Công an xã Dạ Đồn. Đối với viên đá kích thước 7cm x 4cm được niêm phong vào túi niêm phong mã số NS2 23002299 có chữ ký của những người tham gia và đóng dấu niêm phong của Công an xã Dạ Đồn; 04 vỏ chai bằng thủy tinh, bên ngoài các chai đều ghi dòng chữ Men VOKA HÀ NỘI'', các chai có cùng chiều dài 33cm, đường kính 6.5cm. Được dán giấy niêm phong có chữ ký của những người liên quan; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70 cm, đường kính 5cm cuốn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; 01 dao có cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt loại màu xám dài 24 cm, rộng 7cm, đã bị hoen rỉ.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Bảo L 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh, biển kiểm soát 49AC-108.39.

(Tất cả có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T, Phạm Bảo L, Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Triệu Văn Q, Nguyễn Trọng Hoàng G, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Đinh Anh Q, Võ Thanh T, Bùi Anh K, Chu Hoàng Bảo K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan Nguyễn Tất Thành, Đỗ Hải Đăng, Nguyễn Bá Đạt, Phạm Văn Tuấn, Hoàng Danh Thiện có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/02/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Pang Ting Suyl

Nguyễn Thanh Hà

Phạm Thị Thúy

